

Số : 1234/QĐ - BVĐP

Đan Phượng, ngày 22 tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả Kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022  
của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN ĐAN PHƯỢNG

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2010;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-SYT-TCCB ngày 15/4/2022 của Sở Y tế về việc giao cho thủ trưởng đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung về công tác cán bộ;

Căn cứ Quyết định số 560/2006/QĐ-UBND ngày 31/03/2006 của UBND tỉnh Hà Tây về việc thành lập Bệnh viện huyện Đan Phượng trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Tây; Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/10/2008 của UBND Thành phố Hà Nội về việc đổi tên Bệnh viện huyện Đan Phượng thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Tây thành Bệnh viện Đa khoa huyện Đan Phượng thuộc Sở Y tế Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-BVĐP ngày 13/9/2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-BVĐP về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng năm 2022;

Căn cứ Báo cáo ngày 19/12/2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức về việc công nhận kết quả Kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa huyện Đan Phượng,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Công nhận kết quả Kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng đối với 61 thí sinh có tên trong Danh sách kèm theo Quyết định này.

**Điều 2:** Giao các bộ phận liên quan thực hiện một số yêu cầu sau:

1. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng công khai kết quả tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện và gửi thông báo công nhận kết quả tuyển dụng bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

2. Giao Phòng Tổ chức cán bộ hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng; trình Giám đốc phê duyệt quyết định tuyển dụng theo đúng thời gian quy định; thực hiện ký kết hợp đồng làm việc và thực hiện chế độ chính sách đối với thí sinh trúng tuyển theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022, thành viên Ban giám sát Kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng và các thí sinh có tên trong Danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế (để báo cáo);
- Ban Giám đốc BV (để chỉ đạo);
- Như điều 3;
- Các khoa, phòng;
- Niêm yết bảng tin;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC

Quốc Duy Kỳ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN ĐAN PHƯƠNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022  
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN ĐAN PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 824/QĐ-BVĐP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng)

Số TT	Số TT vị trí DT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính (nam, nữ)	Vị trí việc làm, ngành, chuyên ngành dự tuyển, chức danh nghề nghiệp và mã số CDNN			Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (vòng 2)	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú			
					Vị trí việc làm	Ngành, Chuyên ngành dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

I. Vị trí việc làm: Bác sĩ; Chức danh nghề nghiệp: Bác sĩ (hạng III) - Mã số: V.08.01.03; Chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa

1	1	BSPKIII-001	Trần Mạnh	Chí	Nam	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03				81,0	81,0	Trúng tuyển	
2	2	BSPKIII-002	Đỗ Văn	Chúc	Nam	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03				84,0	84,0	Trúng tuyển	
3	3	BSPKIII-003	Nguyễn Đức	Hải	Nam	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03				79,0	79,0	Trúng tuyển	
4	4	BSPKIII-004	Tạ Thị Thu	Hiền	Nữ	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		CBB	5,0	88,0	93,0	Trúng tuyển	



Số TT	Số TT vị trí DT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Vi trí việc làm, ngành, chuyên ngành dự tuyển, chức danh nghề nghiệp và mã số CDNN				Mã số CDNN	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (vòng 2)	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Ngành, Chuyên ngành dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
5	5	BSDKIII-005	Đào Thị Huệ	Huệ	29/12/1997	Nữ	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	CTB	5,0	81,0	86,0	Trúng tuyển		
6	6	BSDKIII-006	Nguyễn Thu Hương	Hương	15/05/1993	Nữ	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03			78,5	78,5	Trúng tuyển		
7	7	BSDKIII-007	Nguyễn Việt Mạnh	Mạnh	17/06/1995	Nam	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03			Bỏ thi	Bỏ thi	Không trúng tuyển		
8	8	BSDKIII-008	Trần Thị Hồng Nhung	Nhung	11/12/1996	Nữ	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03			84,5	84,5	Trúng tuyển		
9	9	BSDKIII-009	Nguyễn Văn Sĩ	Sĩ	30/08/1989	Nam	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03			85,5	85,5	Trúng tuyển		
10	10	BSDKIII-010	Trần Vũ Thảo	Thảo	13/10/1995	Nam	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03			81,5	81,5	Trúng tuyển		
11	11	BSDKIII-011	Nguyễn Văn Toàn	Toàn	09/03/1995	Nam	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03			82,0	82,0	Trúng tuyển		

Số TT	Số TT vị trí DT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Vị trí việc làm, ngành, chuyên ngành dự tuyển, chức danh nghề nghiệp và mã số CDNN				Mã số CDNN	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (vòng 2)	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
						Vị trí việc làm	Ngành, chuyên ngành dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

**II. Vị trí việc làm: Bác sĩ; Chức danh nghề nghiệp: Bác sĩ (hạng III) - Mã số: V.08.01.03; Chuyên ngành: Bác sĩ Y học cổ truyền**

12	1	BSYHCTIII-012	Nguyễn Hữu Dũng	23/07/1988	Nam	Bác sĩ	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03				85,0	85,0	Trúng tuyển	
13	2	BSYHCTIII-013	Nguyễn Thị Hồng	26/01/1994	Nữ	Bác sĩ	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03				65,0	65,0	Không trúng tuyển	
14	3	BSYHCTIII-014	Nguyễn Thị Phương	10/09/1995	Nữ	Bác sĩ	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03				88,0	88,0	Trúng tuyển	
15	4	BSYHCTIII-015	Đào Thị Thủy	04/11/1996	Nữ	Bác sĩ	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03				64,0	64,0	Không trúng tuyển	
16	5	BSYHCTIII-016	Đỗ Văn Tú	19/09/1996	Nam	Bác sĩ	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03				68,0	68,0	Không trúng tuyển	



Số TT vị trí DT	Số bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Vị trí việc làm, ngành, chuyên ngành dự tuyển, chức danh nghề nghiệp và mã số CDNN				Mã số CDNN	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (vòng 2)	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
					Vị trí việc làm	Ngành, Chuyên ngành dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

**III. Vị trí việc làm: Điều dưỡng đại học; chức danh nghề nghiệp: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12; chuyên ngành: Điều dưỡng**

17	1	DDIII-017	Lê Thị Vân	Anh	04/03/2000	Nữ	Điều dưỡng đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	V.08.05.12			40,0	40,0	Không trúng tuyển	
18	2	DDIII-018	Nguyễn Thị Hồng	Hồng	09/03/1999	Nữ	Điều dưỡng đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	V.08.05.12			77,5	77,5	Trúng tuyển	

**IV. Vị trí việc làm: Điều dưỡng cao đẳng; chức danh nghề nghiệp: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13; chuyên ngành: Điều dưỡng**

19	1	DDIV-019	Chu Thị Kim	Anh	17/07/1991	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			80,5	80,5	Trúng tuyển	
20	2	DDIV-020	Nguyễn Thị Phương	Anh	23/06/1999	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			41,0	41,0	Không trúng tuyển	
21	3	DDIV-021	Nguyễn Thị Vân	Anh	23/07/1998	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			74,0	74,0	Không trúng tuyển	

Số TT	Số TT vị trí DT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Vị trí việc làm, ngành, chuyên ngành dự tuyển, chức danh nghề nghiệp và mã số CDN				Mã số CDN	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (vòng 2)	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
						Vị trí việc làm	Ngành, Chuyên ngành dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Điều dưỡng cao đẳng							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
22	4	ĐDIV-022	Hoàng Thị Thủy	Dung	12/10/1988	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			85,0	85,0	Trúng tuyển	
23	5	ĐDIV-023	Nguyễn Thị Hà	Hà	18/04/1986	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			77,0	77,0	Không trúng tuyển	
24	6	ĐDIV-024	Đỗ Thu Hằng	Hằng	24/07/2000	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			83,5	83,5	Trúng tuyển	
25	7	ĐDIV-025	Trung Thị Hiền	Hiền	18/10/2000	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			Bỏ thi	Bỏ thi	Không trúng tuyển	
26	8	ĐDIV-026	Nguyễn Thị Hoa	Hoa	02/09/1998	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			83,0	83,0	Trúng tuyển	
27	9	ĐDIV-027	Nguyễn Mai Huệ	Huệ	04/11/1999	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			Bỏ thi	Bỏ thi	Không trúng tuyển	
28	10	ĐDIV-028	Nguyễn Thị Hương	Hương	06/02/1990	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			83,5	83,5	Trúng tuyển	

Số TT	Số TT vị trí DT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính (nam, nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí việc làm, ngành, chuyên ngành dự tuyển, chức danh nghề nghiệp và mã số CDNN					Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
						Vị trí việc làm	Ngành, Chuyên ngành dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Điều dưỡng cao đẳng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
29	11	ĐDIV-029	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	18/05/1995	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			53,0	53,0	Không trúng tuyển	
30	12	ĐDIV-030	Nguyễn Thị Loan	Loan	16/07/2000	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			80,0	80,0	Không trúng tuyển	
31	13	ĐDIV-031	Nguyễn Trung Ý	Nhi	16/07/2000	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			Bỏ thi	Bỏ thi	Không trúng tuyển	
32	14	ĐDIV-032	Phạm Thị Phương	Phuong	16/06/1992	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			Bỏ thi	Bỏ thi	Không trúng tuyển	
33	15	ĐDIV-033	Doãn Hồng Quế	Quế	19/07/1994	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			Bỏ thi	Bỏ thi	Không trúng tuyển	
34	16	ĐDIV-034	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	09/06/1989	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			75,0	75,0	Không trúng tuyển	
35	17	ĐDIV-035	Trần Thị Thanh Thu	Thu	23/09/1991	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	CTB	5,0	84,0	89,0	Trúng tuyển	

Số TT	Số TT vị trí DT	Số báo danh	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Vị trí việc làm, ngành, chuyên ngành dự tuyển, chức danh nghề nghiệp và mã số CDNN				Điện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (vòng 2)	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Vị trí việc làm	Ngành, Chuyên ngành dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp			Mã số CDNN									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
36	18	DDIV-036	Vũ Thị	Thương	19/09/1999	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			Bỏ thi	Bỏ thi	Không trúng tuyển		
37	19	DDIV-037	Nguyễn Thị Thu	Thùy	15/11/1995	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			85,0	85,0	Trúng tuyển		
38	20	DDIV-038	Nguyễn Thu	Trang	12/02/1998	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			66,5	66,5	Không trúng tuyển		
39	21	DDIV-039	Trần Thị	Yến	28/08/1994	Nữ	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	CTB	5,0	62,0	67,0	Không trúng tuyển		
V. Vị trí việc làm: Hộ sinh cao đẳng; Chức danh nghề nghiệp: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16; Chuyên ngành: Hộ sinh																	
40	1	HSIV-040	Bùi Thị Phương	Anh	03/05/1995	Nữ	Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh	Hộ sinh (hạng IV)	V.08.06.16			66,0	66,0	Không trúng tuyển		

Số TT DT	Số TT vị trí	Số báo danh	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Vị trí việc làm, ngành, chuyên ngành dự tuyển, chức danh nghề nghiệp và mã số CDN				Mã số CDN	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (vòng 2)	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
								Vị trí việc làm	Ngành, Chuyên ngành dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Hộ sinh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
41	2	HSIV-041	Nguyễn Thị	Hương	16/04/1995	Nữ	Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh	Hộ sinh (hạng IV)	V.08.06.16			93,0	93,0	Trúng tuyển			
42	3	HSIV-042	Bùi Thị Thanh	Huyền	02/10/2000	Nữ	Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh	Hộ sinh (hạng IV)	V.08.06.16			50,0	50,0	Không trúng tuyển			
43	4	HSIV-043	Đỗ Thị	Phương	18/11/1998	Nữ	Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh	Hộ sinh (hạng IV)	V.08.06.16			60,0	60,0	Không trúng tuyển			
44	5	HSIV-044	Đoàn Thị Thùy	Trang	19/10/1998	Nữ	Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh	Hộ sinh (hạng IV)	V.08.06.16			90,0	90,0	Trúng tuyển			
VI. Vị trí việc làm: Kỹ thuật viên; Chức danh nghề nghiệp: Kỹ thuật viên (hạng IV) - Mã số: V.05.02.08; Chuyên ngành: Kỹ thuật Thiết bị Điện tử Y tế																		
45	1	KIVIV-045	Nguyễn Đức	Tú	13/02/1996	Nam	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật thiết bị Điện tử Y tế	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08			90,0	90,0	Trúng tuyển			



Số TT vị trí DT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Vị trí việc làm, ngành, chuyên ngành dự tuyển, chức danh nghề nghiệp và mã số CDNN			Mã số CDNN	Diện vụ tiền	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (vòng 2)	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Chữ ký chú		
					Vị trí việc làm	Ngành, Chuyên ngành dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

VIII. Vị trí việc làm: Kỹ thuật Y cao đẳng; Chức danh nghề nghiệp: Kỹ thuật Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19; Chuyên ngành: Xét nghiệm hoặc Kỹ thuật xét nghiệm Y học

46	1	KTYIV-046	Nguyễn Thạc Dung	Hoa	13/05/2000	Nữ	Kỹ thuật Y cao đẳng	Xét nghiệm hoặc kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật Y (hạng IV)	V.08.07.19			Bỏ thí	Bỏ thí	Không trúng tuyển	
47	2	KTYIV-047	Bùi Đức	Mạnh	15/03/1995	Nam	Kỹ thuật Y cao đẳng	Xét nghiệm hoặc kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật Y (hạng IV)	V.08.07.19			75,0	75,0	Không trúng tuyển	
48	3	KTYIV-048	Nguyễn Thị	Minh	20/08/1992	Nữ	Kỹ thuật Y cao đẳng	Xét nghiệm hoặc kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật Y (hạng IV)	V.08.07.19			85,0	85,0	Trúng tuyển	
49	4	KTYIV-049	Chu Khắc	Thắng	10/02/1995	Nam	Kỹ thuật Y cao đẳng	Xét nghiệm hoặc kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật Y (hạng IV)	V.08.07.19	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	55,0	57,5	Không trúng tuyển	



Số TT	Số TT vị trí DT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Vị trí việc làm, ngành, chuyên ngành dự tuyển, chức danh nghề nghiệp và mã số CDNN					Mã số CDNN	Tiên ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (vòng 2)	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
						Vị trí việc làm	Ngành, Chuyên ngành dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Mã số CDNN							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
56	7	DSIV-056	Nguyễn Thị Quý	28/07/1987	Nữ	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược (hạng IV)	V.08.08.23			81,0	81,0	Trúng tuyển		
57	8	DSIV-057	Nguyễn Thị Thơm	03/07/1983	Nữ	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược (hạng IV)	V.08.08.23	CTB	5,0	85,0	90,0	Trúng tuyển		
58	9	DSIV-058	Nguyễn Thị Nguyễn Thương	01/11/1988	Nữ	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược (hạng IV)	V.08.08.23			78,0	78,0	Không trúng tuyển		
59	10	DSIV-059	Đàm Thị Thu Vân	02/01/1990	Nữ	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược (hạng IV)	V.08.08.23			10,0	10,0	Không trúng tuyển		
IX. Vị trí việc làm: Kế toán viên; Chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên, Mã số: 06.031; Chuyên ngành: Kế toán																	
60	1	KTV-060	Quách Thu Hương	03/10/1992	Nữ	Kế toán viên	Kế toán	Kế toán	Kế toán viên	06.031			54,0	54,0	Trúng tuyển		

Số TT vị trí	Số TT vị trí DT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Vị trí việc làm, ngành, chuyên ngành dự tuyển, chức danh nghề nghiệp và mã số CDNN				Mã số CDNN	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (vòng 2)	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
						Vị trí việc làm	Ngành, Chuyên ngành dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
X. Vị trí việc làm: Kế toán viên trung cấp; Chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên trung cấp; Mã số: 06.032; Chuyên ngành: Kế toán																
61	1	KTVTC-061	Nguyễn Thu	Hùng	14/04/1988	Nữ	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032			62,0	62,0	Trúng tuyển	